

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định phân cấp tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2578/SXD-VP ngày 24/3/2026 của Sở Xây dựng về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định phân cấp tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định phân cấp tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng trên địa bàn tỉnh An Giang.

II. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH TỪNG NỘI DUNG

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Quyết định

Trước hợp nhất tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có ban hành Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 quy định phân cấp tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng trên địa bàn tỉnh An Giang trên cơ sở Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung năm 2020. Sau hợp nhất tỉnh, Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND tiếp tục được áp dụng trên đơn vị hành chính tỉnh An Giang mới cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ (theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Tuy nhiên, quy định về quy hoạch xây dựng, trong đó có quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng tại Luật Xây dựng được bãi bỏ bởi Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Theo đó:

- Điểm b khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn: **Quy hoạch đô thị và nông thôn là quy hoạch không gian lãnh thổ, là việc xác định, tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan, tổ chức**

hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội, nhà ở nhằm tạo lập môi trường sống thích hợp cho người dân tại đô thị, nông thôn và khu chức năng.

- Thẩm quyền tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch phân khu: Khoản 3 Điều 17 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn “3. Cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao quản lý khu chức năng tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch khu chức năng đó”.

- Thẩm quyền thẩm định nhiệm vụ quy hoạch phân khu: Khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn “Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng. Trường hợp cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng không tổ chức cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn trực thuộc, cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch do cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng tổ chức lập.”

- Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu: Khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn “4. Cơ quan, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập được giao quản lý khu chức năng và không trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao quản lý khu chức năng có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch phân khu khu chức năng, nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch chi tiết khu chức năng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công trách nhiệm giữa cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc thực hiện thẩm quyền phê duyệt và trách nhiệm thẩm định quy hoạch trong phạm vi khu chức năng. Trường hợp cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng phê duyệt quy hoạch thì trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về sự bảo đảm phù hợp với yêu cầu kết nối hạ tầng kỹ thuật tỉnh và việc tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng trong nội dung quy hoạch”.

Mặt khác, theo khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định “1. ... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên **một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật**, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp”.

Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người

có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này”.

Căn cứ các quy định nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định phân cấp tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; nguồn tài chính; nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Nội dung dự thảo Quyết định không quy định thủ tục hành chính.

b) Về nguồn tài chính: Sở Tài chính có ý kiến tại Công văn số 1650/STC-THQH ngày 12/3/2026 *“thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định”*.

c) Về nguồn nhân lực và việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Sở Nội vụ có ý kiến tại Công văn số 1376/SNV-TCBC ngày 12/3/2026 *“đề nghị Sở Xây dựng tham mưu cấp thẩm quyền bãi bỏ Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND...”*.

d) Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến tại Công văn số 1565/SKH-CN-VP ngày 23/3/2026 *“thống nhất nội dung dự thảo và không có ý kiến đề xuất”*.

3. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Quyết định

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và nội dung dự thảo Quyết định

- Bỏ từ “về” trong tên gọi của Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND tại các nội dung của dự thảo.

- Bổ sung cụm từ “Quyết định” sau cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành”.

- Điều 1 điều chỉnh như sau *“Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số ...”*.

- Điều 2: Đề xuất bỏ từ “kê”.

b) Thủ tục soạn thảo Quyết định

Quá trình xây dựng Quyết định từ xin chủ trương đến giai đoạn gửi Sở Tư pháp thẩm định, cơ bản tuân thủ quy định pháp luật, cụ thể:

- Dự thảo Quyết định được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đề nghị cho xây dựng Quyết định tại Công văn số 3637/VP-NC ngày 09/3/2026 (theo thủ tục thông thường).

- Sở Xây dựng thực hiện lấy ý kiến dự thảo Quyết định các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa

học và Công nghệ, các Sở Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tại Công văn số 2068/SXD-VP ngày 11/3/2026.

- Sở Xây dựng có văn bản gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định theo Công văn số 2578/SXD-VP ngày 24/3/2026.

c) Dự thảo Tờ trình: Điều chỉnh các nội dung lấy ý kiến, gửi thẩm định cho đúng với thực tế khi gửi hồ sơ. Tại Mục IV, phạm vi điều chỉnh nêu rõ “bãi bỏ toàn bộ Quyết định...”. Tại Mục V, nêu rõ thời gian trình ban hành.

III. KẾT LUẬN

Hồ sơ dự thảo quyết định đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến được nêu tại Báo cáo thẩm định này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, dthang.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc